

THỰC HIỆN ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG QUA TRIỂN KHAI TRƯỜNG HỌC KẾT NỐI, TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO VÀ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN Ở LÀO CAI

NGUYỄN ANH NINH*

Ngày nhận bài: 03/08/2016; ngày sửa chữa: 09/08/2016; ngày duyệt đăng: 12/08/2016.

Abstract: To successfully implement the Resolution No 29-NQ/TW on fundamental and comprehensive education reform and meet the requirements of industrialization and integration, education sector in Lao Cai province has implemented synchronized measures in all levels. The article refers to organization of education reform via online communication networks (schools connected), creative experiential activities and teacher training in Lao Cai province. Also, the article proposes recommendations to improve quality of education at schools.

Keywords: Educational reform, connected schools, creative experiential activities, teacher training.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, trong những năm qua, ngành GD-ĐT Lào Cai đã tích cực triển khai các hoạt động nhằm đổi mới một cách toàn diện, đồng bộ ở tất cả các cấp học, ngành học và đã đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những khó khăn, thách thức to lớn đặt ra, yêu cầu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên (GV) và học sinh (HS) các cấp phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc quản lý, tổ chức dạy học để nâng cao chất lượng.

Bài viết này đề cập việc tổ chức chỉ đạo thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông qua triển khai các hoạt động chuyên môn qua mạng thông tin trực tuyến (trường học kết nối), tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và công tác bồi dưỡng GV cũng như đánh giá một số kết quả đã đạt được của GD-ĐT Lào Cai trong năm học 2015-2016, trên cơ sở đó, rút kinh nghiệm và đề xuất một số biện pháp để chỉ đạo việc thực hiện các hoạt động này có hiệu quả hơn trong những năm học tiếp theo.

1. Quan điểm chỉ đạo

- Tiếp thu chỉ đạo triển khai đầy đủ, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo có hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GD-ĐT về đổi mới giáo dục phổ thông, trong đó trọng tâm là: thực hiện Mô hình Trường học mới; đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS; xây dựng kế hoạch

giáo dục nhà trường có hiệu quả, dạy học theo chủ đề tích hợp - liên môn, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học kĩ thuật, tích cực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS trong quá trình dạy học...

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đổi mới cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và coi đây là yếu tố quan trọng để thúc đẩy đổi mới một cách toàn diện các hoạt động ở các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường triển khai các hoạt động chuyên môn qua “Trường học kết nối” để đổi mới hình thức bồi dưỡng GV và triển khai các hoạt động đổi mới giáo dục phổ thông.

2. Quá trình triển khai tổ chức thực hiện

2.1. Tổ chức các hoạt động chuyên môn qua “Trường học kết nối”:

2.1.1. Giải pháp thực hiện: Thành lập các tổ GV cốt cán để xây dựng các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn trên “Trường học kết nối” do Sở GD-ĐT quản lý (01 chuyên đề/khối lớp); các tổ cốt cán kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm sinh hoạt của GV. Hướng dẫn cán bộ quản lý, GV các nhà trường đăng kí sinh hoạt chuyên môn trong không gian do Sở GD-ĐT, Bộ GD-ĐT quản lý; cán bộ quản lý, GV nghiên cứu, trao đổi, thảo luận nội dung theo trường/tổ/nhóm chuyên môn và nộp sản phẩm lên “Trường học kết nối”.

2.1.2. Kết quả: - Cán bộ quản lý, GV đã tham gia 16.056 khóa học trong không gian sinh hoạt chuyên

* Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai

môn do Bộ GD-ĐT quản lý và đưa 3.945 sản phẩm lên diễn đàn; đã tham gia 6.041 khóa học trong không gian sinh hoạt chuyên môn do Sở GD-ĐT quản lý và đưa 3.115 sản phẩm lên diễn đàn. HS đã tham gia 15.065 khóa học/chủ đề/bài học trên diễn đàn dưới sự hướng dẫn của GV.

- Cốt cán cấp trung học cơ sở đã đánh giá 2.459 chủ đề dạy học, cấp trung học phổ thông đã đánh giá 656 chủ đề; các chủ đề dạy học được xây dựng cơ bản đảm bảo cấu trúc, rõ ràng; đã thiết kế tiến trình dạy học theo phương pháp dạy học tích cực, có sự liên hệ kiến thức chặt chẽ với nhau, khuyến khích HS trao đổi và thảo luận để rèn cho các em kĩ năng trình bày về một vấn đề trước tập thể. Hệ thống kênh hình đưa ra cơ bản phù hợp với nội dung bài dạy. Việc xây dựng và tổ chức dạy học theo chủ đề ở một số môn học có chất lượng tương đối tốt như: *Toán, Hóa học, Sinh học, Lịch sử*... Một số chuyên đề trình bày khá chi tiết các hoạt động của thầy và trò, việc chuyển giao nhiệm vụ cho HS được thực hiện một cách linh hoạt, thể hiện rõ sự tương tác giữa GV - HS và HS - HS trong quá trình dạy học.

2.2. Tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo trong các trường phổ thông:

2.2.1. Giải pháp thực hiện: Trong năm học 2015-2016, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông của tỉnh Lào Cai được chuyển mạnh theo hướng tổ chức hoạt động *trải nghiệm sáng tạo* để tăng cường giáo dục kĩ năng sống và tạo điều kiện để HS vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực tiễn cuộc sống. Hoạt động này đã được các nhà trường tổ chức gắn với đặc thù của giáo dục Lào Cai, đó là:

- Các trường học ở thành phố, ở vùng thuận lợi tổ chức cho HS trải nghiệm ở các trường học vùng cao, vùng dân tộc thiểu số để giáo dục kĩ năng sống, giáo dục nhận thức và trách nhiệm của các em đối với những khó khăn của đất nước, của địa phương.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn với xây dựng các mô hình trường học, với thực tiễn để HS vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực tiễn (các mô hình: trường học gắn với trồng trọt, chăn nuôi; trường học đa văn hóa gắn với cộng đồng; trường học gắn với xây dựng môi trường sinh thái...).

- Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú thông qua tổ chức các sự kiện giáo dục (ngày hội đọc, ngày hội văn hóa thể thao HS dân tộc thiểu số, tìm hiểu văn hóa của các vùng miền...)

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm với các hoạt động hướng dẫn HS thi khoa học kĩ thuật, thi vận dụng kiến thức liên môn giải quyết tình huống thực tiễn.

- Các nhà trường đã chú trọng tuyên truyền vận động sự ủng hộ, tham gia của cha mẹ HS và các lực lượng xã hội để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nhất là ở các trường tiểu học, trung học cơ sở triển khai mô hình trường học mới.

2.2.2. Kết quả: - Trong năm học đầu tiên triển khai, tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông đều tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo (với các hình thức, mức độ khác nhau), khẳng định sự thay đổi nhận thức của các nhà trường về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- *Với GV:* Hoạt động này đã góp phần bồi dưỡng năng lực dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học cho đội ngũ cán bộ quản lí, GV các trường phổ thông thông qua thực tiễn.

- *Với HS:* Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo đã hỗ trợ HS hoàn thiện kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp, làm tăng sự tự tin, trách nhiệm bản thân, tinh đoàn kết, yêu thương và khả năng khám phá đặc thù từng môn học của HS; sau các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giúp HS tích lũy được nhiều kiến thức bổ ích từ thực tiễn cuộc sống; góp phần hình thành tư tưởng, tình cảm, trách nhiệm của HS đối với cộng đồng (nhất là HS vùng thuận lợi sau khi trải nghiệm ở vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số).

2.3. Tổ chức hoạt động bồi dưỡng đội ngũ GV:

2.3.1. Giải pháp thực hiện: - Sở GD-ĐT tổ chức bồi dưỡng trực tiếp cho hiệu trưởng các cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông; tham mưu với lãnh đạo tỉnh để xây dựng cơ chế, tranh thủ sự giúp đỡ của địa phương nhằm tập trung mọi nguồn lực (kinh phí, con người) trong điều kiện có thể cho công tác này; tích cực mời các chuyên gia tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lí nhà trường, phương pháp dạy học hiện đại nhằm trang bị cho đội ngũ cán bộ quản lí, GV những thành tựu giáo dục mới nhất của thế giới.

- Tổ chức bồi dưỡng trực tiếp nâng cao năng lực chuyên môn cho GV cốt cán trung học cơ sở, 100% cán bộ quản lí, GV trung học phổ thông với các nội dung: Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lí, thực hiện chương trình, kế hoạch, nội dung dạy học, giáo dục (qua xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường); năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học; năng lực nghiên cứu khoa học,...

- Xây dựng, phát triển lực lượng GV cốt cán ở các cấp (tỉnh, huyện, trường) làm nòng cốt trong triển khai thực hiện các hoạt động đổi mới giáo dục ở các cấp học, các cơ sở giáo dục.

- Đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng; kết hợp tổ chức bồi dưỡng tập trung với tự bồi dưỡng của GV; bồi dưỡng thông qua các hoạt động thực hành là chủ yếu (triển khai mô hình trường học mới ở tiểu học và trung học cơ sở; thông qua sinh hoạt chuyên môn qua “*Trường học kết nối*”; qua đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo phương pháp nghiên cứu bài học, tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường...).

- Phân cấp, giao quyền cho các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động bồi dưỡng GV (*mời chuyên gia, giảng viên có uy tín tổ chức bồi dưỡng chuyên đề trong năm học...*).

- Bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ gắn với bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm, tâm huyết của nhà giáo đối với giáo dục vùng cao, vùng dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn (qua xác định chủ đề năm học “*Vi HS thân yêu; trung thực, trách nhiệm, gắn bó với nhân dân*”; tổ chức tốt phong trào thi đua, các cuộc vận động trong ngành,...).

2.3.2. *Kết quả*: - Bước đầu xây dựng được lực lượng GV nòng cốt sẵn sàng tiếp thu những vấn đề mới (379 GV cốt cán cấp tỉnh; 959 GV cốt cán cấp huyện, 4.310 GV cốt cán cấp trường); một bộ phận GV giỏi tiên phong trong thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông, được Bộ GD-ĐT ghi nhận, sử dụng trong triển khai một số hoạt động chuyên môn (trường học mới ở cấp tiểu học và trung học cơ sở).

- Các hoạt động đổi mới giáo dục phổ thông được triển khai sâu rộng, có kết quả tích cực ở các cơ sở giáo dục, tạo nền tảng để chuẩn bị thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội (đổi mới dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, dạy học theo chủ đề tích hợp - liên môn, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học kĩ thuật, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo...)

3. Một số kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn chỉ đạo triển khai các hoạt động và những kiến nghị đề xuất:

- Tiếp tục tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để tranh thủ sự ủng hộ của các cấp, các ngành, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, đề xuất phương án chỉ đạo thống nhất, hiệu quả trong quá trình thực hiện.

- Phải nhận diện được những vấn đề đổi mới; chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt; xác định rõ trọng tâm, khâu đột phá, lộ trình thực hiện; tạo được động lực và tinh thần đổi mới với quyết tâm cao nhất.

- Đội ngũ cán bộ quản lí, GV có vai trò quyết định sự thành công trong đổi mới; trong đó, cán bộ quản lí, người đứng đầu cơ quan quản lí giáo dục, hiệu trưởng phải là những người đi tiên phong trong mọi hoạt động.

- Trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện phải gắn lí luận với thực tiễn; có tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; phát huy thế mạnh của địa phương.

- Phải xây dựng được lực lượng GV nòng cốt từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở; chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức đổi mới, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Cần kết hợp nhiều hình thức bồi dưỡng: Tập trung, theo cụm, theo trường, tổ chuyên môn; coi trọng công tác tự bồi dưỡng; bồi dưỡng thông qua công việc (làm đề học) gắn bồi dưỡng với chỉ đạo chuyên môn để tăng cường tính hiệu quả.

- Cần tiếp tục mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng triển khai các nội dung mới cho cán bộ quản lí, GV (tổ chức dạy học theo chủ đề tích hợp, liên môn; hoạt động trải nghiệm sáng tạo; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường...); tăng cường tổ chức các nội dung tập huấn, bồi dưỡng trong dịp hè (tháng 6,7 hàng năm) để các đơn vị chủ động triển khai hoạt động ngay từ đầu năm học.

- Tổ công nghệ thông tin Sở GD-ĐT và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin các cơ sở giáo dục cần nghiên cứu bổ sung chức năng trên phần mềm “*Trường học kết nối*” tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ GV có thể sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo cụm trường; chia sẻ, khai thác tài nguyên qua mạng và thường xuyên cập nhật thông tin để nâng cao chất lượng dạy học một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.

* * *

Thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông là một trong những nhiệm vụ rất căn bản trong công cuộc đổi mới GD-ĐT hiện nay. Trong những năm qua, đặc biệt là năm học 2015-2016, ngành GD-ĐT Lào Cai đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong việc đổi mới giáo dục phổ thông qua triển khai “*Trường học kết nối*”, tổ chức hoạt động “*Trải nghiệm sáng tạo*” và công tác bồi dưỡng GV. Kết quả đã đạt được là động lực cổ vũ, động viên toàn thể đội ngũ cán bộ quản lí, GV và HS ngành GD-ĐT Lào Cai nỗ lực nhiều hơn nữa trong những năm học tới nhằm thực hiện thắng lợi *Nghị quyết số 29-NQ/TW* ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường*

(Xem tiếp trang 44)

tạo ra những điểm nhìn đa diện đối với sự kiện. Đó cũng là một cách tạo nên tính bất ngờ, hấp dẫn cho nghệ thuật trần thuật. Đó thực sự là một sự giải phóng tiểu thuyết khỏi kênh ngôn ngữ truyền thống; giải phóng nhà văn khỏi lối trần thuật thông thường.

* * *

Với những nỗ lực cách tân về hình thức nghệ thuật của tiểu thuyết, nhất là ở bình diện ngôn ngữ, các nhà văn đã đưa tiểu thuyết đến gần hơn với đời sống. Cả một xã hội bề bộn, ồn ào, nhộn nháo, một xã hội tạp loạn cũ - mới, tốt - xấu, ẩn sau cái vỏ thượng lưu, hiểu biết là tâm lí “hạ đẳng”, dung tục cứ tự nhiên hiện lên trên trang viết như không hề có lần ranh giữa nghệ thuật và cuộc đời. Đặc điểm nổi bật nhất của ngôn ngữ trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại về đề tài đô thị là tính hiện đại và tính phức hợp, đan cài. Đây là yếu tố quan trọng biến tiểu thuyết thành một bản giao hưởng nhiều bè để phản ánh thực tại ngổn ngang, hỗn độn của văn minh đô thị. Những dấu hiệu ấy cho thấy, tiểu thuyết Việt Nam đã dần chuyển mình theo nhu cầu nội tại của văn học dưới sự thúc đẩy của xã hội mà đóng góp đầu tiên rất quan trọng là sự thay đổi diện mạo của đời sống. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Việt Hà (1999). *Cơ hội của Chúa*. NXB Văn học.
- [2] Hồ Anh Thái (2007). *Mười lẻ một đêm*. NXB Đà Nẵng.
- [3] Nguyễn Bích Thu (2013). *Một vài cảm nhận về ngôn ngữ tiểu thuyết Việt Nam đương đại*. <http://vannghequandoi.com.vn>.
- [4] Bakhtin. M (2003). *Lí luận và thi pháp tiểu thuyết*. (Phạm Vĩnh Cư dịch). NXB Hội Nhà văn.
- [5] Nguyễn Việt Hà (2005). *Khải huyền muộn*. NXB Hội nhà văn.
- [6] Nguyễn Việt Hà (2014). *Ba ngôi của người*. NXB Trẻ.
- [7] Mai Hải Oanh (2007). *Những cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1986-2006*. Viện Văn học.
- [8] Hồ Anh Thái (2004). *Cõi người rung chuông tận thế*. NXB Đà Nẵng.
- [9] Nguyễn Đình Tú (2014). *Kín*. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

Thực hiện đổi mới giáo dục...

(Tiếp theo trang 61)

định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

[2] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn nâng cao năng lực quản lí hoạt động dạy học, giáo dục trong trường trung học cơ sở theo Mô hình Trường học mới*.

[3] Bộ GD-ĐT. *Công văn số 4606/BGDĐT-GDTrH ngày 8/9/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn quy trình triển khai tập huấn tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo khoa học kĩ thuật và cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học*.

[4] Bộ GD-ĐT. *Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường học, trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng*.

[5] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (6/2016). *Kỉ yếu hội thảo khoa học “Đổi mới giáo dục tại Việt nam và khu vực châu Á - chia sẻ kinh nghiệm và các bài học thực tiễn*.

Phát triển đội ngũ giảng viên...

(Tiếp theo trang bìa 3)

cũng như chi phí đào tạo GV. Đồng thời, đề nghị Bộ có chính sách và điều phối chung việc huy động và tận dụng tối đa các nguồn hỗ trợ về GV cho các chương trình tiên tiến, như chương trình học giả VEF, Tổ chức giáo viên tình nguyện, Tổ chức giáo viên không biên giới, Tổ chức các giáo sư và nhà khoa học là người Việt ở các nước... □

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2008). *Đề án “Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học Việt Nam giai đoạn 2008-2015”*.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương. *Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục*.
- [4] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2006). *Chiến lược phát triển Trường Đại học Thủy lợi giai đoạn 2006-2020*.
- [5] Phạm Văn Thuận (2016). *Quản lí đội ngũ giảng viên đại học - góc nhìn tự chủ và trách nhiệm xã hội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.